

(Đề thi gồm có 2 trang)

Họ và tên:.....SBD:.....

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

đất nước ngàn năm không mỏi cánh tay cung
giáo mác Trường Sơn
cọc nhọn Bạch Đằng
đến trẻ chăn trâu cũng cờ lau tập trận
chiếc roi cày rằn rặt máu cha ông

đất nước sinh ra huyền thoại tiên rồng
bọc trứng trăm con lên rừng xuống biển
mẹ lội suối trèo non
cha bạt ghe chấn sóng
mong mai sau nên vóc nên hình

[....]

đất nước mỗi ngày lên đón ánh mặt trời
thấy dung mạo tiên nhân nhắc lời di huấn
nghe vị mặn mòi hơi thấm đầu sông cuối bãi
vật cỏ bên đường cũng học để mà xanh.

(Trích *Cương thổ*, Nguyễn Đức Dũng, Quảng Nam 19/8/2011)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0,75 điểm). Xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2 (0,75 điểm). Chỉ ra những hình ảnh, từ ngữ thể hiện tinh thần yêu nước, bất khuất chống giặc ngoại xâm của con người Việt Nam trong khổ thơ thứ nhất của đoạn trích.

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *đất nước ngàn năm không mỏi cánh tay cung*.

Câu 4 (0,5 điểm). Những ước mong mà tác giả nói đến trong câu thơ: *mong mai sau nên vóc nên hình* là gì? Anh/Chị sẽ làm gì để góp phần thực hiện những ước mong đó?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ ý của câu thơ “*vật cỏ bên đường cũng học để mà xanh*” ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sức mạnh ý chí nghị lực của con người trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm)

Trong bài thơ “*Tây Tiến*”, nhà thơ Quang Dũng đã hai lần nhắc đến sự hi sinh của người lính Tây Tiến:

“*Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời !*”

và:

“*Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành*”

(Trích *Tây Tiến* - Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một, NXBGD, 2016, tr. 88-89)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người lính trong những dòng thơ trên; từ đó, nhận xét ngắn gọn về tinh thần bi tráng của hình tượng.

-----HẾT-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

HƯỚNG DẪN CHẤM THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT 2023

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Thẻ thơ: Tự do	0,75
	2	Từ ngữ, hình ảnh thể hiện tinh thần yêu nước, bất khuất chống giặc ngoại xâm của con người Việt Nam trong đoạn trích là: - <i>Giáo mác Trường Sơn,</i> - <i>Cọc nhọn Bạch Đằng,</i> - <i>Trẻ chăn trâu cũng cờ lau tập trận,</i> - <i>Chiếc roi cày.</i> Cho điểm: - <i>Học sinh trả lời đúng từ 02 phương án trên cho 0,5 điểm.</i> - <i>Học sinh trả lời đúng 01 phương án trên cho 0,25 điểm.</i>	0,75
	3	- Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ là: Nhân hóa - <i>Đất nước như con người...</i> (0,5 điểm) - Tác dụng của biện pháp:	1,0

		+ Sử dụng hình ảnh nhân hóa giúp cho câu thơ thêm phần sinh động, giàu hình ảnh, người đọc dễ hình dung... (0,25 điểm) + Nhân mạnh đến lịch sử chiến đấu chống giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước vô cùng hào hùng của dân tộc ta (0,25 điểm)	
	4	- Từ câu thơ: <i>mong mai sau nên vóc nên hình</i> có thể gợi ra một số ước mong là: đất nước sẽ ngày càng vững mạnh, vươn tầm ra thế giới để xứng đáng với nguồn gốc con Rồng cháu Tiên, để xứng đáng với sự hi sinh lớn lao của tổ tiên... (0,5 điểm) (Chấp nhận cách diễn đạt tương đồng) - Học sinh có thể đưa ra những những việc làm thiết thực để góp phần xây dựng, phát triển, bảo vệ đất nước. (0,5 điểm) (Học sinh đưa ra 01 việc làm thiết thực cho 0,25 điểm; đưa ra 02 việc làm thiết thực trở lên cho 0,5 điểm)	0,5
II		LÀM VĂN	
	1	Từ ý của câu thơ “ <i>vật cỏ bên đường cũng học để mà xanh</i> ” trong phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sức mạnh ý chí nghị lực của con người trong cuộc sống.	2,0

		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo các cách: diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành...	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Suy nghĩ về sức mạnh ý chí nghị lực của con người trong cuộc sống.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ <i>sức mạnh ý chí nghị lực của con người trong cuộc sống</i>. Có thể theo hướng sau: - <i>Ý chí, nghị lực của con người</i> chính là sự nhẫn nại, cố gắng, quyết tâm vươn lên, theo đuổi mục tiêu của mình cho dù gặp nhiều khó khăn, trở ngại và vấp ngã... - <i>Sức mạnh của ý chí nghị lực của con người trong cuộc sống:</i> + Ý chí nghị lực tạo cho ta bản lĩnh và lòng dũng cảm. Người có ý chí nghị lực là người luôn đương đầu với khó khăn, thử thách, dám nghĩ, dám làm, dám sống... + Ý chí nghị lực giúp chúng ta khắc phục được những khó khăn và thử thách, rèn cho ta niềm tin, thúc đẩy ta luôn hướng về phía trước, vững tin vào tương lai... + Ý chí nghị lực giúp chúng ta luôn tự tin về bản thân, tự tin với	1,0

		công việc mình làm. Dù thất bại vẫn không hề nản... + Người có ý chí, nghị lực luôn là tấm gương sáng để chúng ta học tập và noi theo, giúp xã hội này tiến bộ hơn... (Học sinh tự lấy dẫn chứng để minh họa cho đoạn văn của mình, dẫn chứng phải xác thực, tiêu biểu, được nhiều người biết đến.)	
		<i>d. Chính tả, dùng từ đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,25
	2	Cảm nhận về hình tượng người lính trong những dòng thơ ...	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận. Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Cảm nhận về hình tượng người lính Tây Tiến trong những dòng thơ <i>Anh bạn... quên đời và Rải rácđộc hành</i>. Từ đó nhận xét ngắn gọn về tinh thần bi tráng được thể hiện qua những dòng thơ đó.	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;</i> thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp	
		chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
		* Giới thiệu ngắn gọn tác giả Quang Dũng, tác phẩm Tây Tiến và vấn đề cần nghị luận.	0,5
		* <i>Cảm nhận về hình tượng người lính qua những dòng thơ;</i> Thí sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau: + Nội dung: người lính Tây Tiến phải nếm trải nhiều gian khổ, thiếu thốn, nhiều nỗi đau mất mát, hi sinh; song tâm hồn họ vẫn toát lên nét ngang tàng, ngạo nghễ, đặc biệt là lí tưởng xả thân cho tổ quốc. Sự ra đi của người lính được trang trọng hóa bởi hình ảnh áo bào, bởi khúc nhạc thiêng tiễn đưa họ về nơi an nghỉ cuối cùng => lính Tây Tiến vừa có vẻ đẹp của những tráng sĩ vừa mang vẻ đẹp của người lính thời đại chống Pháp. + Nghệ thuật : bút pháp hiện thực kết hợp với bút pháp lãng mạn; ngôn ngữ có sự kết hợp hiệu quả của từ thuần Việt và từ Hán Việt, từ láy; hình ảnh gợi hình, gợi cảm; giọng điệu trầm hùng; biện pháp nói giảm, nói tránh... + Qua đó, ta thấy được tình cảm sâu sắc của tác giả giành cho đồng đội, hồn thơ phóng khoáng lãng mạn.	2,25
		* <i>Nhận xét ngắn gọn về tinh thần bi tráng của hình tượng</i>	0,75

	- Tinh thần bi tráng hội tụ trong mình nó yếu tố <i>Bi</i> và yếu tố <i>Tráng</i>; có mất mát, đau thương song không bi lụy; gian khổ, hi sinh song vẫn rất hào hùng, tráng lệ. Chính tinh thần bi tráng mang đến cho chúng ta những cảm nhận chân thực và xúc động về những năm tháng chiến tranh khốc liệt và thấy được vẻ đẹp tâm hồn, khí phách cao cả của thế hệ anh bộ đội cụ Hồ. - Tinh thần bi tráng có cội nguồn từ chiến trường Tây Tiến ác liệt, từ tinh thần quả cảm và tâm hồn lạc quan của những chàng trai Hà thành, từ tấm lòng đồng cảm và trân trọng đồng chí đồng đội của nhà thơ. - Tinh thần bi tráng cùng với cảm hứng lãng mạn làm nên vẻ đẹp độc đáo của hình tượng người lính Tây Tiến. - Tinh thần bi tráng có ý nghĩa giáo dục nhận thức và bồi đắp tình cảm, trách nhiệm cho thế hệ hôm nay và mai sau.	
	<i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,5
Tổng	I + II	10,0